

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/HSST
Ngày 18-3-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Hồng Hoa

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đình Dũng

2. Bà Đinh Thị Thanh Thủy

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh Thủy, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* Ông Phan Văn Lĩnh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 và ngày 18 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 252/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Bùi Anh T (tên gọi khác: T chốt), sinh ngày 04 tháng 01 năm 1990 tại tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Tổ D, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Đ và bà Dương Thị T1 (chết); Vợ, con: chưa có;

Tiền án (01 tiền án): Ngày 20/3/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, ngày 25/7/2018 chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự nên chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 24/6/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Không chấp hành các quyết định hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc đưa vào*

cơ sở chữa bệnh”, ngày 04/4/2012 đã chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích.

Ngày 23/01/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, ngày 16/10/2013 chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2023 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

2. Nguyễn Minh T2, sinh ngày 07 tháng 4 năm 1996 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố A, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn B và bà Đặng Thị T3; Vợ: Nguyễn Thanh L; Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 23/5/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Ea H’leo xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, ngày 10/3/2016 chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2023 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

Bị hại:

- Ông Trương Hoài L1, sinh năm 1979; địa chỉ: Số C đường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Ông Bùi Văn L2, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ F, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Ông Lê Thành T4, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ A, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Anh Phạm Ngọc T5, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Anh Đỗ Minh T6, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

- Ông Bùi Tá H, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ G, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Tạ Ngọc D, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ C, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Ông Lương Công L3, sinh năm 1935; địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Anh Nguyễn N, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

- Chị Bùi Thị Lệ M, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ D, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi

- Chị Nguyễn Thanh L, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Ông Nguyễn Hữu H1, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh Đỗ Minh T6, chị Nguyễn Thanh L và ông Nguyễn Hữu H1 có mặt. Ông Trương Hoài L1, ông Nguyễn Văn S, ông Bùi Tá H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Bùi Văn L2, ông Lê Thành T4, anh Phạm Ngọc T5, ông Tạ Ngọc D, ông Lương Công L3, anh Nguyễn N, chị Bùi Thị Lệ M vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đề có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, trong khoảng thời gian từ tháng 01/2023 đến tháng 6/2023 Bùi Anh T và Nguyễn Minh T2 đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Q, huyện T và huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 23/01/2023, Bùi Anh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen, biển kiểm soát 76B1-796.76 đi đến trước nhà ông Trương Hoài L1, địa chỉ: số C đường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. T phát hiện 01 (một) con gà đang nhót trong một cái lồng sắt, ở phía trước sân. T dựng xe bên ngoài, trèo tường rào vào bên trong, bắt con gà rồi leo tường ra ngoài. T điều khiển xe mô tô, chở theo con gà vừa trộm cắp được đến bán cho ông Tạ Ngọc D với số tiền là 440.000 đồng (*Bốn trăm, bốn mươi nghìn đồng*). Số tiền trên, bị cáo T mua ma túy sử dụng.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 17 giờ ngày 26/3/2023, Bùi Anh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, biển kiểm soát 76B1-796.76 đến địa bàn huyện T, tỉnh Quảng Ngãi để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến trước nhà anh Phạm Ngọc T5, địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, T phát hiện 01 (một) cái thang bằng kim loại (loại thang rút) để trên xe mô tô trước nhà anh T5. T dừng xe, đi bộ vào trong sân lấy cái thang, rồi để lên xe mô tô biển kiểm soát 76B1-796.76. T điều khiển xe mô tô, chở theo cái thang đến quán nhậu “Anh B”, địa chỉ: Số I đường Q, phường C, thành phố Q bán cho một người đàn ông (không xác định nhân thân lai lịch) với số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*). T dùng số tiền này mua ma túy sử dụng.

Vụ thứ 3: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 15/04/2023, Nguyễn Minh T2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 47D1-564.23 chở Bùi Anh T đi trên địa bàn xã T, thành phố Q để trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước nhà ông Lương Công L3, T2 và T phát hiện trong sân nhà có một cây cảnh bonsai (dạng cây kim quýt) là tài sản của ông Bùi Văn L2 để phía trước sân. T2 dừng xe, đứng ngoài cảnh giới, T đi bộ vào trong sân, lấy chậu cây cảnh. T2 điều khiển xe mô tô 47D1-564.23 chở T mang chậu cây cảnh bonsai đi đến một ngôi nhà tại hẻm Đ, phường N, thành phố Q đổi hai tếp ma túy để sử dụng. Sau khi hành vi bị phát hiện, T2 và T đã chuộc lại cây cảnh bonsai này giao nộp cho Công an xã T, thành phố Q.

Vụ thứ 4: Sáng ngày 17/04/2023, Nguyễn Minh T2 điều khiển xe mô tô loại xe Wave, màu đỏ đen, biển kiểm soát 76D-6922 đến nhà Bùi Anh T. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở T2 đi trên địa bàn phường Q để trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước nhà ông Nguyễn Văn S, địa chỉ: Tổ F, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi T và T2 phát hiện 01 (một) máy cắt gỗ bằng điện không rõ nhãn hiệu, phần tay cầm màu cam để tại kho gỗ trong nhà ông S. T dừng xe, đứng ngoài cảnh giới, T2 đi bộ vào bên trong lấy máy cắt gỗ. T điều khiển xe mô tô chở T2 mang máy cắt gỗ vừa lấy được đến cơ sở phế liệu của anh Nguyễn N, bán cho anh N với số tiền 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*). T và T2 dùng số tiền này mua ma túy sử dụng. Công an phường Q, thành phố Q đã thu giữ máy cắt trên từ anh Nguyễn N.

Vụ thứ 5: Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 10/5/2023, Bùi Anh T điều khiển xe đạp hiệu Daygawa màu đỏ-đen đi đến trước nhà ông Lê Thành T4, địa chỉ: tổ A, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. T thấy 01 (một) bình ắc quy nhãn hiệu “Đongnai”, màu đen, loại 12V-70Ah để trước sân. T đi vào, lấy bình ắc quy. Khi đi ra thì bị ông Lê Thành T4 phát hiện, không chế và giao cho Công an phường Q, thành phố Q.

Vụ thứ 6: Nguyễn Minh T2 và Đỗ Minh T6 cùng làm công nhân tại Công ty Cổ phần T7, thuộc xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Đêm ngày 07/6/2023, T2 và anh Đỗ Minh T6 được giao nhiệm vụ trực vận hành cầu trục của Công ty. Lợi dụng lúc anh T6 không có mặt, T2 lục tìm ví tiền của anh T6 để trong phòng trực. T2 thấy có căn cước công dân của anh T6 ghi ngày sinh 06/7/1994 và có một thẻ ATM của Ngân hàng TMCP N1 (viết tắt: V), tên chủ thẻ “DO MINH THUY”, T2 lấy thẻ ATM này cất giấu vào túi quần.

Sau khi hết ca trực, T2 đi đến trụ ATM của Ngân hàng TMCP Đ1 (B1) đặt tại xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, lấy thẻ ATM của anh T6 đưa vào và nhập mật khẩu “060794” (ngày tháng năm sinh của anh T6) thì đăng nhập được. Thỉnh kiểm tra thấy tài khoản không có tiền nên lấy thẻ lại và đi về. Đến ngày 12/6/2023, Công ty Cổ phần T7 chi trả lương cho công nhân, T2 biết trong tài khoản ngân hàng của anh T6 có tiền. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, T2 đi đến trụ ATM của V, địa chỉ số A đường H, phường Q, thành phố Q, T2 lấy thẻ ATM của anh T6, đưa vào máy ATM, nhập mật khẩu “060794”, đăng nhập hai

lần và rút số tiền 6.000.000 đồng (*sáu triệu đồng*) trong tài khoản V, số tài khoản 0571000050775 của anh T6 (lần thứ nhất rút 1.000.000 đồng, lần thứ 02 rút 5.000.000 đồng). T2 sử dụng 3.500.000 đồng để tiêu xài cá nhân và đưa cho chị Nguyễn Thanh L (vợ của bị cáo T2) số tiền 2.500.000 đồng để lo cho sinh hoạt gia đình.

Ngoài ra, tại cơ quan điều tra Bùi Anh T và Nguyễn Minh T2 còn khai nhận:

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 13/04/2023, T2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 47D1-564.23 đến nhà Bùi Anh T. T và T2 rủ nhau đi trên địa bàn phường Q trộm cắp tài sản. T2 điều khiển xe mô tô 47D1-564.23 chở T ngồi phía sau. Khi đến trước nhà ông Bùi Tá H, địa chỉ: Tổ G, phường Q, thành phố Q, T và T2 phát hiện 01 con cóc bằng gỗ (tượng gỗ hình con cóc) để trước sân (nhà không có người). T2 dừng xe, đứng ngoài cảnh giới, T đi bộ vào bên trong, lấy tượng gỗ. T2 điều khiển xe mô tô, chở T, mang tượng gỗ hình con cóc đi đến một ngôi nhà tại hẻm Đ, phường N, thành phố Q đổi một tép ma túy để sử dụng. Ngày 11/12/2023 cơ quan điều tra đã ban hành yêu cầu định giá tài sản số 919/YC-CSĐT, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Q định giá đối với một con cóc bằng gỗ, chiều cao 30 cm, chiều ngang 35 cm. Tuy nhiên, do tài sản không thu hồi được, chủ sở hữu tài sản và Bùi Anh T, Nguyễn Minh T2 không xác định được loại gỗ, không có hóa đơn mua bán nên Hội đồng định giá tài sản không định giá được và có văn bản từ chối định giá số 13/HĐĐGTSTTTHS ngày 13/12/2023.

Tại Bản Kết luận định giá số 26/KL-HĐĐGTS ngày 09/05/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Q kết luận:

- 01 (một) cây kim quýt (dạng cây bonsai) có chiều cao 57cm, tán lá rộng 65cm, vành gốc có kích thước 27cm, được trồng trong 01 (một) chậu tròn màu nâu, có chữ “Tài” màu đỏ, đường kính của chậu có kích thước 44cm, cao 17cm, tại thời điểm ngày 15/4/2023 trị giá 2.800.000 đồng (*Hai triệu, tám trăm nghìn đồng*).

- 01 (một) máy cắt gỗ không rõ nhãn hiệu, phần tay cầm màu cam (Đã qua sử dụng), tại thời điểm ngày 17/4/2023 trị giá 1.300.000 đồng (*Một triệu ba trăm nghìn đồng*).

Tổng cộng: 4.100.000 đồng (*Bốn triệu, một trăm nghìn đồng*).

Tại Bản Kết luận định giá số 10/KL-HĐĐGTS Ngày 21/4/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T, tỉnh Quảng Ngãi tiến hành định giá và kết luận:

+ 01 (một) cái thang Sumika SK510 NEW + Ôp (Đã qua sử dụng), tại thời điểm ngày 26/03/2023 trị giá 1.200.000 đồng (*Một triệu, hai trăm nghìn đồng*).

Tại Bản Kết luận định giá số 63/KL-HĐĐGTS ngày 15/08/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Q tiến hành định giá và kết luận:

+ 01 (một) bình ắc quy hiệu “đongnai”, màu đen, loại 12V-70Ah (Đã qua sử dụng), tại thời điểm ngày 10/5/2023 giá trị: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

+ 01 (một) con gà cồ, màu xám, nặng 2,7kg, tại thời điểm ngày 23/01/2023 giá trị: 675.000 đồng (Sáu trăm, bảy mươi lăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 15/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Bùi Anh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Nguyễn Minh T2 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Bùi Anh T từ 04 năm đến 05 năm tù.

+ Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T2 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

- Ông Bùi Văn L2, ông Lê Thành T4, ông Nguyễn Văn S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Ông Trương Hoài L1, ông Tạ Ngọc D, anh Nguyễn N, anh Phạm Ngọc T5 và ông Bùi Tá H không có yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Anh Đỗ Minh T6 yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh T2 trả lại số tiền 6.000.000 đồng là có căn cứ, được chấp nhận.

*** Về xử lý vật chứng:**

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave, màu đen, biển kiểm soát 76B1-796.76, số khung: RLHJA3923NY307257, số máy: JA39E2804158 (đã qua sử dụng), là phương tiện bị cáo T sử dụng đi trộm cắp tài sản. Qua điều tra xác định, ngày 10/12/2022, Bùi Anh T đã lập hợp đồng tặng cho ông Nguyễn Hữu H1 (là anh rể của T) xe mô tô này, nhưng ông H1 chưa làm thủ tục sang tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Do T và ông H1 ở chung nhà, việc T lấy xe mô tô này hai lần thực hiện hành vi trộm cắp vào ngày 23/01/2023 và 26/3/2023 ông H1 không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô hiệu Honda Wave, màu đen, biển kiểm soát 76B1-796.76 cho ông H1.

+ 01 (một) cây kim quýt (dạng cây bonsai), có chiều cao 57cm, tán lá rộng 65cm, vành gốc có kích thước 27cm, được trồng trong 01 (một) chậu tròn màu nâu, có chữ “Tài” màu đỏ, đường kính của chậu có đường kính 44cm, cao 17cm. Đây là tài sản của ông Bùi Văn L2, cơ quan điều tra đã trả lại cho ông L2.

+ 01 (một) bình ắc quy nhãn hiệu “Đôngnai”, màu đen, loại 12V-70Ah (Đã qua sử dụng). Đây là tài sản của ông Lê Thành T4, cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T4.

+ 01 (một) xe đạp hiệu Daygawa màu đỏ - đen (Đã qua sử dụng). Đây là tài sản của chị Bùi Thị Lệ M, chị ruột của bị cáo T. T mượn xe của chị M để sử dụng, chị M không biết T sử dụng xe đạp của mình để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị M.

+ 01 (một) máy cắt không rõ nhãn hiệu, phần tay cầm màu cam (Đã qua sử dụng). Đây là tài sản của ông Nguyễn Văn S, cơ quan điều tra đã trả lại cho ông S.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng- xanh, số khung: RLCUE3710NY313669; số máy: E32VE548884, biển kiểm soát 47D1- 564.23 (Đã qua sử dụng) do Nguyễn Minh T2 đứng tên chủ sở hữu. Đây là tài sản chung có trong thời kỳ hôn nhân giữa Nguyễn Minh T2 và chị Nguyễn Thanh L, việc T2 sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi trộm cắp chị L không biết. Đề nghị tịch thu ½ giá trị xe mô tô 47D1- 564.23 của Nguyễn Minh T2, trả lại cho chị L ½ giá trị xe mô tô nói trên.

- 01 (một) USB Earldom ET-0T27 màu trắng chứa 05 video đối tượng nghi vấn trộm cắp được bỏ trong phong bì niêm phong; 01 (một) USB 32 GB, màu đen, hiệu Kingston, có nắp màu trắng bạc được niêm phong trong phong bì thư, bên ngoài có hình dấu niêm phong của Phòng K Công an tỉnh Q và có chữ ký, ghi tên của giám định viên; 01 (một) đĩa DVD chứa 08 hình ảnh và 02 video được bỏ trong bì thư có chữ số 429/KL-KTHS (kèm theo Kết luận giám định số 429/KL-KTHS ngày 14/4/2023 của phòng K Công an tỉnh Q) lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo Bùi Anh T và Nguyễn Minh T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở để xác định:

Để có tiền mua ma túy sử dụng, trong khoảng thời gian từ tháng 01 đến tháng 6 năm 2023 Bùi Anh T đã lén lút thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản của người bị hại trên địa bàn huyện T và thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt được là 2.175.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Minh T2 đã lén lút thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản của người bị hại trên địa bàn huyện B, tỉnh Quảng Ngãi với số tiền chiếm đoạt được là 6.000.000 đồng. Bị cáo Bùi Anh T đã cùng với Nguyễn Minh T2 thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản của người bị hại trên địa bàn thành phố Q với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.100.000 đồng. Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Các bị cáo tuy rủ nhau đi trộm cắp tài sản nhưng không có người chủ mưu, cầm đầu, không có sự phân công vai trò cụ thể của từng bị cáo, các bị cáo đều là người thực hành. Đối với bị cáo Bùi Anh T, ngày 20/3/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm. Bị cáo T đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/7/2018, nhưng chưa chấp hành xong việc bồi thường dân sự nên chưa được xóa án tích. Vì vậy, hành vi của bị cáo Bùi Anh T thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận Bùi Anh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nguyễn Minh T2 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Các bị cáo đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo thực hiện hành vi một cách liều lĩnh, liên tục nên cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung loại tội phạm này.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Nguyễn Minh T2 đã 03 lần thực hiện hành vi phạm tội với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 10.100.000 đồng, trong đó 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp có giá trị tài sản trên 2.000.000 đồng nên áp dụng tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Bùi Anh T không có tình tiết tăng nặng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Bùi Anh T và Nguyễn Minh T2 đều thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo Bùi Anh T đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về hành vi phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

[7] Đối với những đối tượng, tình tiết có liên quan:

- Đối với hành vi trộm cắp một tượng gỗ hình con cóc vào ngày 13/4/2023 của ông Bùi Tá H, tại tổ G, phường Q, thành phố Q. Ngày 13/12/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Q có văn bản số 13/HĐĐGTSTTTHS về việc từ chối định giá do không có thông tin về chủng loại, nguồn gốc xuất xứ, năm sản xuất, hoá đơn mua bán tài sản. Vì vậy không có căn cứ xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với Bùi Anh T và Nguyễn Minh T2 về hành vi này.

- Đối với ông Tạ Ngọc D và anh Nguyễn N là những người mua tài sản do Bùi Anh T và Nguyễn Minh T2 trộm cắp. Tuy nhiên, khi mua tài sản, ông D và anh N không biết tài sản do trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Đối với xe mô tô loại xe Wave màu đỏ đen, T và T2 sử dụng để trộm cắp máy cắt gỗ ngày 17/4/2023: T2 khai nhận xe mô tô này có biển kiểm soát 76D-6922, T2 mượn của vợ là chị Nguyễn Thanh L; chị Ly k mượn xe mô tô này của một người khác để đi lại, nay chị L đã trả lại xe mô tô này, chị L không rõ thông tin nhân thân của người này nên chưa làm việc được. Kết quả tra cứu thông tin phương tiện thể hiện các thông tin tra cứu về biển kiểm soát 76D-6922 không có trong cơ sở dữ liệu đăng ký phương tiện giao thông. Do đó, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ đối với xe mô tô này và đề nghị xử lý sau.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Bùi Văn L2, ông Lê Thành T4, ông Nguyễn Văn S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Ông Trương Hoài L1, ông Tạ Ngọc D, anh Phạm Ngọc T5 và ông Bùi Tá H không có yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Anh Đỗ Minh T6 yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh T2 trả lại số tiền 6.000.000 đồng là có căn cứ, được chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Lưu kèm theo hồ sơ vụ án: 01 (một) USB Earldom ET-0T27 màu trắng chứa 05 video đối tượng nghi vấn trộm cắp được bỏ trong phong bì niêm phong; 01 (một) USB 32 GB, màu đen, hiệu Kingston, có nắp màu trắng bạc được niêm phong trong phong bì thư, bên ngoài có hình dấu niêm phong của Phòng K Công an tỉnh Q và có chữ ký, ghi tên của giám định viên; 01 (một) đĩa DVD chứa 08 hình ảnh và 02 video được bỏ trong bì thư có chữ số 429/KL-KTHS (kèm theo

Kết luận giám định số 429/KL-KTHS ngày 14/4/2023 của phòng K Công an tỉnh Q).

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: ½ giá trị xe mô tô nhãn hiệu Yamaha số loại Sirius, màu trắng–xanh, số khung: RLCUE3710NY313669; số máy: E32VE548884, biển kiểm soát 47D1– 564.23 (đã qua sử dụng) là tài sản chung của bị cáo Nguyễn Minh T2 và chị Nguyễn Thanh L. Đây là phương tiện mà bị cáo T2 sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nhưng chị L không biết. Do đó, trả lại cho chị Nguyễn Thanh L ½ giá trị xe mô tô 47D1– 564.23 tại giai đoạn thi hành án.

[10] Đề nghị của Kiểm sát viên về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Minh T2, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp nên được chấp nhận. Về phần hình phạt đối với bị cáo Bùi Anh T có phần nghiêm khắc nên không được chấp nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo Bùi Anh T và Nguyễn Minh T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Minh T2 phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Anh T và Nguyễn Minh T2 đồng phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1.1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Bùi Anh T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25 tháng 5 năm 2023.

1.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18 tháng 7 năm 2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 buộc bị cáo Nguyễn Minh T2 phải trả lại cho anh Đỗ Minh T6 số tiền 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước ½ giá trị xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu trắng–xanh, số khung: RLCUE3710NY313669; số máy: E32VE548884, biển kiểm soát 47D1-564.23 (đã qua sử dụng) là tài sản chung của Nguyễn Minh T2 và Nguyễn Thanh L do

Nguyễn Minh T2 đứng tên chủ sở hữu. Đây là phương tiện mà bị cáo T2 sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Trả lại cho chị Nguyễn Thanh L ½ giá trị xe mô tô 47D1-564.23 tại giai đoạn thi hành án. Vật chứng trên được thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/3/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Q với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Bùi Anh T và Nguyễn Minh T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Nguyễn Minh T2 phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CQCSĐT CATP Quảng Ngãi;
- Đội tổng hợp, CATP Quảng Ngãi;
- CQTHAHS CATP Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Hồng Hoa